

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10/9/2024

V/v "Tranh chấp ly hôn, con chung"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng

2. Ông Lục Việt Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện VKSND huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức N - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/8/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST - HNGĐ ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Trại Mới, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Góc Bông, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Trại Mới, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Chị và anh H đã tự nguyện tìm hiểu nhau đi đến kết hôn vào ngày 07/12/2009 tại UBND xã Đ. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi nhau về kinh tế. Chị đã bỏ nhà đi từ đầu tháng 01/2024 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó không quan tâm nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 05/01/2011 và Trần Khánh D1, sinh ngày 08/8/2017 hiện nay cả 2 con đang ở với anh H. Khi ly hôn chị đề nghị đồng ý để cho anh H nuôi dưỡng cả 02 con chung để cho các con ổn định chỗ ở, yên tâm học tập. Nếu anh H không đồng ý nuôi cả 02 con thì chị đề nghị giao cho mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị **Hoàng Thị D** có đơn xin vắng mặt.

Đối với bị đơn là anh **Trần Văn H** thì Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh **H** và người thân của anh **H** nhận nhưng anh **H** không đến Tòa án tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu của chị **D**. Do đó, không thu thập được lời khai của anh **H**. Tại phiên toà anh **Trần Văn H** vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử: Cho chị **Hoàng Thị D** được ly hôn với anh **Trần Văn H**. Về con chung: Giao cho anh **Trần Văn H** nuôi dưỡng con chung là **Trần Quốc T**, sinh ngày 05/01/2011. Giao cho chị **Hoàng Thị D** nuôi dưỡng con chung **Trần Khánh D1**, sinh ngày 08/8/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị **D** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị **D** khởi kiện yêu cầu ly hôn và con chung với anh **Trần Văn H**, sinh năm 1988. Nơi ở: Trại Mới, xã **Đ**, huyện **Y**, tỉnh **Bắc Giang**. Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, chị **D** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh **H** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này là đúng quy định tại Điều 227 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **D** và anh **H** đăng ký kết hôn ngày 07/12/2009 tại **UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** trên cơ sở tự nguyện nên xác định hôn nhân giữa chị **D**, anh **H** là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 01/2024 chị **D** bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó, không còn quan tâm nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi nhau trong phát triển kinh tế, không tìm được tiếng nói chung. Hội đồng xét xử thấy, chị **D**, anh **H** có mâu thuẫn nhau, chị **D** không còn tình cảm, đến nay chị **D**, anh **H** đã sống ly thân, điều đó cho thấy mâu



thuần đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị **D** ly hôn anh **H** là phù hợp.

[3] Về nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Trần Quốc T**, sinh ngày 05/01/2011 và **Trần Khánh D1**, sinh ngày 08/8/2017. Anh **H**, chị **D** đều có đủ điều kiện nuôi con chung, do vậy, khi ly hôn giao chị **D** nuôi dưỡng con chung là **Trần Khánh D1**, sinh ngày 08/8/2017. Giao cho anh **H** nuôi dưỡng con chung là **Trần Quốc T**, sinh ngày 05/01/2011. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị **D** không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn, chị **D**, anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị **D**, anh **H** thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị **D** không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị **Hoàng Thị D** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hoàng Thị D** được ly hôn với anh **Trần Văn H**.
2. Về con chung: Giao cho anh **Trần Văn H** nuôi dưỡng con chung là **Trần Quốc T**, sinh ngày 05/01/2011. Giao cho chị **Hoàng Thị D** nuôi dưỡng con chung là **Trần Khánh D1**, sinh ngày 08/8/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị **D**, anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị **D**, anh **H** thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung và nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Hoàng Thị D** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005023 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế. Xác nhận chị **Hoàng Thị D** đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CCTHADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Đồng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Duyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**T1**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hải Đăng Nguyễn Thị C**

**Nguyễn Thị D2**